TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2015/KDTM-ST
Ngày: 17 - 3 - 2015
V/v: "Tranh chấp hợp đồng Đại lý".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Lê Hồng Sơn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trương Quang Lương
2. Bà: Hồ Thị Vĩnh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Nga - Cán bộ TAND Thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2015, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân TP. Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2014/TLST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2014 về việc "Tranh chấp hợp đồng đại lý" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2015/QĐST-KDTM ngày 27/01/2015 (Quyết định hoãn phiên toà số 03/2015/QĐHPT-KDTM ngày 06/02/2015 và Thông báo mở lại phiên toà số 13/TB-TA ngày 05/3/2015), giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Gốm sứ và Xây dựng C**.** Địa chỉ: xã L, TP. Đ., tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T. - Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Văn T. - Phó Phòng kinh doanh (Theo Giấy uỷ quyền số 236/UQ-CT ngày 10/11/2014 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần gốm sứ và xây dựng C.). Có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại N. Địa chỉ: Thôn Đ., xã Đ., TP. Đ., tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn D. - Giám đốc Công ty.

Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2014, bản tự khai ngày 14/11/2014 và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty CP Gốm sứ và Xây dựng C. trình bày:

Ngày 01/01/2013 Công ty Cổ phần Gốm sứ và Xây dựng C. (sau đây gọi tắt là Công ty C.) và Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N. (sau đây gọi tắt là Công ty N.) ký kết với nhau hợp đồng đại lý bán hàng, tiêu thụ các sản phẩm gạch ốp lát

mang nhãn hiệu C.CPC do Công ty Cổ phần Gốm sứ và xây dựng C. sản xuất, Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty C. (bên giao đại lý) đã thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng giao đầy đủ chủng loại, số lượng sản phẩm cho Công ty N. (bên đại lý) bán.

Sau khi hết hạn của hợp đồng ngày 31/12/2013 và thực hiện xong hợp đồng, phía Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N. không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền hàng như nội dung thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết. Công ty C. đã nhiều lần gửi văn bản, liên lạc qua điện thoại, trực tiếp làm việc với Công ty N. để yêu cầu thanh toán số tiền hàng còn nợ. Hai bên đã tiến hành đối chiếu xác nhận số lượng hàng hoá phía Công ty C. đã giao cho Công ty N., chiết khấu khuyến mãi, số tiền bên đại lý đã trả, số tiền còn nợ nhưng Công ty N. vẫn cố tình trì hoãn, từ chối trả nợ.

Ngày 04/9/2014, hai bên ký biên bản đối chiếu công nợ lần cuối cùng, xác nhận Công ty TNHH Xây dựng N. còn nợ Công ty CP Gốm sứ và Xây dựng C. số tiền hàng 67.057.024 đồng và Công ty N. cam kết sẽ thanh toán hết số tiền còn nợ trước ngày 10/9/2014. Quá thời hạn nói trên Công ty N. vẫn không thực hiện việc trả nợ. Việc Công ty N. không thanh toán số tiền hàng còn nợ từ cuối năm 2013 đã gây cho Công ty C. nhiều khó khăn, thiệt hại trong sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Vì vậy Công ty CP Gốm sứ và Xây dựng C. khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N. phải trả cho Công ty C. số tiền 67.057.024 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi trên nợ gốc theo quy định của pháp luật và phạt vi phạm hợp đồng như thoả thuận. Sau khi nguyên đơn thực hiện khởi kiện và quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, Công ty N. đã chuyển trả vào tài khoản của nguyên đơn (qua Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Bình) 3 lần mỗi lần 3.000.000 đồng (vào các ngày 27/10/2014, 28/11/2014 và ngày 05/01/2015) với tổng số tiền 9.000.000 đồng.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải trả tiếp số tiền 58.057.024 đồng cho nguyên đơn.

Về bị đơn (Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N.) Toà án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần gửi giấy triệu tập hợp lệ đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn đến Toà để giải quyết vụ án; giấy triệu tập, thông báo phiên hoà giải đã được cán bộ Toà án trực tiếp tống đạt, nhưng đại diện của bị đơn không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Toà án và cũng không đến Toà án để hoà giải, nên việc hoà giải không tiến hành được.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn đến phiên toà đã được Toà án tống đạt trực tiếp, tại phiên toà ngày 06/02/2015 bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nên Toà án đã hoãn phiên toà. Bị đơn đã được tống đạt trực tiếp Thông báo mở lại phiên toà lần thứ hai, tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Xét quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Toà án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định tại các Điều 56, 58, 60, khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Phan Văn D. đại diện theo pháp luật của bị đơn đều vắng mặt trong quá trình điều tra, hoà giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ phải thực hiện của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 199, khoản 3 điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung tranh chấp: Xét Hợp đồng đại lý bán hàng ngày 01/01/2013 giữa Công ty CP Gốm sứ và Xây dựng C. (bên giao đại lý) và Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N. (bên đại lý) thấy các bên đều có đăng ký kinh doanh và đều vì mục đích lợi nhuận, do đại diện theo pháp luật của hai bên ký kết, tuân theo đúng quy định tại các điều 166, 167 và 168 của Luật Thương mại, có hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng bên giao đại lý đã giao hàng cho bên đại lý bán hàng theo đúng hợp đồng, giữa hai bên không có tranh chấp về chủng loại, số lượng, chất lượng hàng hoá, chỉ sau khi kết thúc hợp đồng đại lý do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N. không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo thoả thuận tại hợp đồng, hai bên mới phát sinh tranh chấp. Đại diện theo pháp luật, Kế toán của hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ với nhau, xác nhận số lượng hàng hoá phía Công ty C. đã giao cho Công ty N., chiết khấu khuyến mãi đại lý được hưởng, số tiền bên đại lý đã trả, tiền đại lý vận chuyển hàng hoá, hai bên thống nhất với nhau số tiền hàng còn nợ (đến ngày 04/9/2014) là 67.057.024 đồng, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N. có trách nhiệm thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty CP Gốm sứ và Xây dựng C. trước ngày 10/9/2014. Tuy nhiên, quá thời hạn nói trên Công ty N. đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán, trả nợ tiền hàng, Toà án đã thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không đến Toà án để tranh chấp. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định, tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện bị đơn còn nợ tiền hàng theo hợp đồng đại lý số tiền 67.057.024 đồng, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn đã 3 lần chuyển trả cho nguyên đơn 9.000.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 172, Điều 175 và Điều 176 Luật Thương mại. Do đó. cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả số tiền 58.057.024 đồng cho nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu đòi tiền lãi do chậm thanh toán và phạt vi phạm hợp đồng theo thoả thuận tại Điều 4 và tại Điều 8 hợp đồng đại lý đã ký kết, bên đại lý không có tài sản và không phải ký quỹ bằng tiền dùng để bảo đảm nên không xem xét.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án và khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 199, khoản 3 Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 166, 167, 168, 172, 175, 176 Luật Thương mại 2005, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại N. phải trả cho Công ty Cổ phần Gốm sứ và Xây dựng C. số tiền 58.057.024 đồng *(năm mươi tám triệu không trăm năm mươi bảy ngàn không trăm hai mươi bốn đồng)*

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 131 BLTTDS; Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án và khoản 3 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí xử: Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại N. phải chịu 2.902.850 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Công ty Cổ phần Gốm sứ và Xây dựng C. số tiền 1.676.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số 04677 ngày 23/10/2014.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 305/BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự.
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn